GIẢI PHÁP CHO DOANH NGHIỆP, NHÀ XƯỞNG, KHU CÔNG NGHIỆP

Dòng inverter iMars BG 3 Pha:
BG6KTR/BG10KTR/ BG17KTR/20KTR/
25KTR/30KTR/40KTR/50KTR/60KTR

Hiệu năng

- Dải điện áp hoạt động rộng, phù hợp với tất cả các loại tấm pin năng lượng mặt trời và các loại cấu hình chuỗi.
- Áp dụng công nghệ: T-type 3 level và SVPWM giảm nhiễu, giảm tổn hao, ổn định hơn.

Thông minh

- Công suất ngõ ra AC có thể được điều chỉnh trong khoảng 1 - 100%.
- Tự điều chỉnh ngõ ra AC, để đáp ứng các tiêu chuẩn lưới điện.
- Tích hợp màn hình LCD giám sát tại chỗ và hệ thống giám sát từ xa trên điện thoại, máy tính bảng, PC thông qua internet. Đăng ký tài khoản và cài đặt ứng dụng nhanh chóng.

Đáng tin cậy

- Cấp độ bảo vệ đạt tiêu chuẩn IP65, phù hợp lắp đặt tại nhiều điều kiện môi trường.
- Sử dụng tụ điện màng mỏng tiên tiến, công nghệ mô phỏng kiểm soát nhiệt độ giúp nâng cao tuổi thọ linh kiện.

Đơn giản – dễ sử dụng

- Thiết kế sang trọng, vận hành đơn giản.
- Kích thước nhỏ gọn, nhẹ, lắp đặt dễ dàng.

Thông số kỹ thuật

Model	BG6KTR	BG10KTR	BG17KTR	BG20KTR	BG25KTR	BG30KTR	BG40KTR	BG50KTR	BG60KTR
Đầu vào (DC)									
Công suất DC đầu vào tối đa (W)	7200	11000	19500	20800	28000	33000	55000	66000	72000
Điện áp DC đầu vào tối đa (V)	900	1000	1000				1100		
Dải điện áp hoạt động MPPT (V)	200-800/580	200-800/610	180- 800/610	280-800/610			570-950/740		
Số lượng MPPT / Số chuỗi ngõ	2/1		2/2	2/3			1/10	1/12	1/14
Dòng DC cực đại (A) trên từng MPPT x số MPPT	10 x 2	12.5 x 2	23 x 2	25 x 2	30 x 2	33 x 2	74 x 1	90 x 1	120 x 1
Đầu ra (AC)									
Công suất định mức đầu ra (W)	6000	10000	17000	20000	25000	30000	40000	50000	60000
Dòng AC đầu ra tối đa (A)	9.6	14	27.3	32	40	48	63.5	72.5	96
Điện áp định mức đầu ra (V)/ Tần số lưới điện (Hz)	230/400 V;220/380 V, 3L+N+PE/3L+PE, 50 Hz/60 Hz						230/400 V, 3L+N+PE/3L+PE, 50 Hz/60 Hz		
Hiệu suất									
Hiệu suất tối đa	98,20 %	98,30 %	98,30 %	98,40 %	98,40 %	98,50 %	98,90 %	98,90 %	99,00 %
Hiệu suất Euro	97,70 %	97,80 %	97,80 %	98,00 %	98,00 %	98,00 %	98,50 %	98,50 %	98,50 %
Bảo vệ									
Chế độ bảo vệ	Tích hợp thiết bị đóng ngắt DC, bảo vệ ngắn mạch AC, bảo vệ quá dòng, bảo vệ quá điện áp, bảo vệ cách ly, bảo vệ chống dòng rò, tự động ngừng khi mất điện lưới, bảo vệ quá nhiệt, phát hiện sự cố chạm đất, v.v.						Tích hợp thiết bị đóng ngắt DC, bảo vệ ngắn mạch AC, bảo vệ quá dòng, bảo vệ quá điện áp, bảo vệ cách ly, bảo vệ chống dòng rò, bảo vệ chống sét lan truyền, tự động ngừng khi mất điện lưới, bảo vệ quá nhiệt, phát hiện sự cố chạm đất, v.v.		
Thông tin chung									
Ngôn ngữ màn hình LCD	Anh, Trung Quốc, Đức, Hà Lan								
Cấp bảo vệ chống xâm nhập	IP65								
Ngưỡng nhiệt độ hoạt động	-25°C~+60°C (suy giảm công suất khi nhiệt độ trên 45°C)								
Kích thước (C x D x S mm)	530 x 360 x 150	575 x 360 x 150	610 x 480 x 204	660 x 520 x 250			810 x 645 x 235		
Khối lượng (kg)	20	23	38	52			53		
Các tiêu chuẩn	IEC 61727(IEC62116), IEC 60068-2-1:2007, IEC 60068-2-2:2007, IEC 60068-2-14:2009, IEC 60068-2-30:2005, IEC 61683:1999, VDE0126-1-1, VDE-AR-N4105, G59/3, C10/11, AS/NZS 4777.2:2015, NB/T 32004-2013, PEA, ZVR		DIN VDE 0126-1-1:2013, VDE-AR-N 4105:2011, DIN VDE V 0124-100:2012, IEC 61727 (IEC62116), AS/NZS 4777.2:2015, NB/T32004-2013, IEC 60068-2-1:2007, IEC 60068-2-2:2007, IEC 60068-2-14:2009, IEC 60068-2-30:2005, IEC 61683:1999, C10/11:2012	DIN VDE 0126-1-1:2013, VDE-AR-N 4105:2011, DIN VDE V 0124-100:2012, IEC 61727(IEC62116), AS/NZS 4777.2:2015, NB/T32004-2013, IEC 60068-2-1:2007, IEC 60068-2-2:2007, IEC 60068-2-14:2009, IEC 60068-2-30:2005, IEC 61683:1999, C10/11:2012, G59/3-2:2015+B56, EN 50438:2013, Leader, ZVRT, PEA		NB/T 32004-2013, TUV, CE, VDE0126-1-1, VDE-AR-N4105, G59/3,C10/11, TF3.2.1, AS/NZS 4777.2:2015, EN61000-6-1:4, EN61000-11:12, IEC62109-1:2010, PEA, ZVRT		
Các chứng chỉ	IEC 62109-1:2010, IEC 62109-2:2011, EN 61000-6-2:2005, EN 61000-6-3:2007/A1:2011						VDE-AR-N4105, AS4777/3100, CQC		
Bảo hành (năm)	5 năm / 10 năm (Gói mở rộng)								